

Bản án số: 351/2024/DS-ST
Ngày 19 – 11 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Quốc D, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 09/10/2024), (vắng mặt);

- *Bị đơn:*

+ Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

+ Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn, đại diện của nguyên đơn – ông Đỗ Quốc D trình bày:*

Năm 2013 giữa ông L với ông B, bà Đ có thỏa thuận mua bán thức ăn, thuốc thủy sản phục vụ nuôi tôm công nghiệp với nhau. Quá trình mua bán ông B và bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phía ông L ngưng cung cấp thức ăn và tiến hành chốt công nợ ngày 18/4/2023.

Nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B và bà Đ trả cho ông số tiền

nợ 1.279.790.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Bị đơn ông Đoàn Thanh B và bà Võ Ngọc Đ thống nhất trình bày:*

Thống nhất hai bên có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản và nguyên đơn cung cấp mặt hàng để ông bà nuôi tôm, cuối vụ nuôi sẽ thanh toán nợ. Đối với ngày chốt công nợ ngày 18/4/2023 là đúng và thời điểm này ông L cũng ngưng cung cấp thức ăn. Đến khoảng tháng 09/2023, ông L có xuống nhà gặp ông B để thỏa thuận phương thức trả nợ. Nay ông L khởi kiện yêu cầu ông, bà trả số tiền nợ 1.279.790.000 đồng là đúng và ông, bà đồng ý trả, thống nhất việc ông L không tính lãi suất như đơn khởi kiện yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đỗ Quốc D, ông Đoàn Thanh B, bà Võ Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông L khởi kiện yêu cầu ông B và bà Đ có địa chỉ ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau trả lại số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản phục vụ nuôi tôm công nghiệp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[3] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ông B và bà Đ thống nhất có nợ và đồng ý trả cho ông L số tiền mua bán thức ăn, thuốc thủy sản theo giấy chốt công nợ giữa hai bên vào ngày 18/4/2023. Việc ông B và bà Đ mua thức ăn và các loại thuốc thủy sản phục vụ nuôi tôm nhưng chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên là có xảy ra được các bên thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Buộc ông B và bà Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn, thuốc thủy sản 1.279.790.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ khi chốt nợ đến nay, đây là sự tự nguyện đương sự, không bị ai ép buộc, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông B và bà Đ thuộc trường hợp người cao tuổi, có hồ sơ xin miễn án phí nên được xét miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 440 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L. Buộc ông Đoàn Thanh B và bà Võ Ngọc Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Văn L số tiền mua thức ăn và các loại thuốc thủy sản 1.279.790.000 đồng (một tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Đoàn Thanh B và bà Võ Ngọc Đ được miễn án phí.

2.2. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Trần Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 27.926.000 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002056 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Ngọc Trúc